

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 107/1999/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn kế toán thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động đi thuê tài chính

Trên cơ sở Thông tư số 49/1999/TT-BTC ngày 06/5/1999 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Luật thuế GTGT đối với hoạt động cho thuê tài chính, Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động đi thuê tài chính như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp có hoạt động đi thuê tài chính.
2. Thông tư này không áp dụng đối với:
 - Các doanh nghiệp có hoạt động cho thuê tài chính;
 - Hoạt động đi thuê tài chính của các tổ chức tín dụng hiện đang áp dụng hệ thống chế độ kế toán ngân hàng và tổ chức tín dụng;
 - Hoạt động thuê tài sản thông thường.
3. Thông tư này chỉ hướng dẫn những điểm sửa đổi, bổ sung, những điểm không hướng dẫn trong Thông tư này thì thực hiện theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Đối với đơn vị đi thuê tài chính (có tài sản cố định thuê tài chính) về dùng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế, khi nhận tài sản cố định thuê tài chính và hoá đơn dịch vụ cho thuê tài chính của bên cho thuê, kế toán ghi:
 - + Khi nhận tài sản cố định thuê tài chính, kế toán căn cứ vào hợp đồng thuê tài chính và các chứng từ có liên quan phản ánh giá trị tài sản cố định thuê tài chính theo giá chưa có thuế GTGT đầu vào, thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 212 - TSCĐ thuê tài chính

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 342 - Nợ dài hạn.

+ Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào hoá đơn dịch vụ cho thuê tài chính và số thuế GTGT đầu vào, thuế GTGT đầu ra, tính xác định số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong kỳ theo chế độ thuế quy định để xác định số thuế GTGT phải nộp trong kỳ, số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong kỳ, ghi:

Nợ TK 3331 - thuế GTGT phải nộp (33311)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ.

2. Đối với đơn vị có TSCĐ thuê tài chính về dùng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, hoặc không chịu thuế GTGT, khi nhận TSCĐ thuê tài chính, kế toán căn cứ vào hợp đồng thuê tài chính và các chứng từ liên quan phản ánh giá trị tài sản cố định thuê tài chính theo giá đã có thuế GTGT (thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ), ghi:

Nợ TK 212 - TSCĐ thuê tài chính

Có TK 342 - Nợ dài hạn.

3. Căn cứ vào hoá đơn dịch vụ cho thuê tài chính từng kỳ, kế toán xác định số tiền phải trả kỳ này cho bên cho thuê tài chính, trên cơ sở đó tính và xác định số lãi thuê phải trả kỳ này, công nợ dài hạn đã đến hạn trả, ghi:

Nợ TK 342 - Nợ dài hạn (Tổng số tiền thuê phải trả kỳ này trừ (-) lãi thuê phải trả)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Lãi thuê phải trả kỳ này).

Có TK 315 - Nợ dài hạn đến hạn trả (Tổng số tiền thuê phải trả kỳ này).

+ Khi trả tiền thuê TSCĐ cho bên cho thuê tài chính, ghi:

Nợ TK 315 - Nợ dài hạn đến hạn trả

Có TK 111, 112, ...

4. Phí cam kết sử dụng vốn phải trả cho bên cho thuê tài chính, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 342 - Nợ dài hạn.

Có TK 111, 112.